

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6
năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2013 và 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số
điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 389/TTr- SNV ngày 08
tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam (*có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX (D);
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực tổ chức hành chính
1	Thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
II	Lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập (Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)
1	Thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Thẩm định số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương
4	Thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ NAM

I. Lĩnh vực tổ chức hành chính

1. Thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án vị trí việc làm.

- Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

- Bước 3: Thẩm định Đề án;

- Bước 4: Văn bản thẩm định.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm;

+ Đề án vị trí việc làm;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định.

1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức

2. Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lập đề án điều chỉnh vị trí việc làm.

- Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

- Bước 3: Thẩm định Đề án điều chỉnh vị trí việc làm;

- Bước 4: Văn bản thẩm định.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm;

+ Đề án điều chỉnh vị trí việc làm:

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức đề nghị phê duyệt đề án vị trí việc làm.

2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

II. Lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập (Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)

1. Thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án vị trí việc làm.
- Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.
- Bước 3: Thẩm định Đề án.
- Bước 4: Văn bản thẩm định.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Văn bản đề nghị thẩm định Đề án vị trí việc làm;
 - + Đề án vị trí việc làm;
 - + Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;
 - + Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng Đề án vị trí việc làm (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong 40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị thẩm định đề án vị trí việc làm.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định.

1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm.
- Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.
- Bước 3: Thẩm định Đề án;
- Bước 4: Văn bản thẩm định.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm;
 - + Đề án điều chỉnh vị trí việc làm;
 - + Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;
 - + Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong 25 (hai năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm.

2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm.

2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thẩm định số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập) xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị mình.

- Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

- Bước 3: Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Bước 4: Tổng hợp số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị;

+ Kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập, kèm theo văn bản làm cơ sở xác định số lượng người làm việc;

+ Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của đơn vị hoặc của bộ, ngành, địa phương của năm trước liền kề với năm kế hoạch;

+ Các văn bản liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không

3.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị kế hoạch số lượng người làm việc.

3.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Tổng hợp số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập địa phương.

3.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập) xây dựng đề án điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị mình.

- Bước 2: Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại cơ quan, đơn vị để hoàn chỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì thực hiện bước 3.

- Bước 3: Thẩm định đề án điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bước 4: Tổng hợp đề án điều chỉnh số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương.

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, qua đường bưu chính công ích hoặc trên môi trường mạng.

4.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Văn bản đề nghị điều chỉnh số lượng người làm việc;
 - + Đề án điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
 - + Các tài liệu liên quan đến điều chỉnh số lượng người làm việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP;
 - + Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thành lập, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không

4.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị điều chỉnh số lượng người làm việc.

4.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ kê khai: Không.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Tổng hợp đề án điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương.

4.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.